TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 567/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 409/2026/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị **Nguyễn Thị Hà L** – Sinh năm 1996

CCCD số 001196002302 cấp ngày 07/5/2022

HKTT và nơi ở: Tổ B, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Hoàng N –** Sinh năm 1993

Căn cước số 031093003275 cấp ngày 02/6/2025

HKTT và nơi ở: Số A đường L, phường N, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Hà L và anh Nguyễn Hoàng N tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, Thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2021 ngày 11/3/2021. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách nên vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Việc anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, con chung, về lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Hà L** và anh **Nguyễn Hoàng N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L, anh N cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 06/4/2021.

Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Minh T cho chị Nguyễn Thị Hà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh chị cùng xác nhận tại thời điểm ly hôn anh chị không có thai chung.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Anh chị cùng xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Toà án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hà L, tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0007114 ngày 25/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 3 Hà Nội;
- UBND phường Định Công, TP Hà Nội (số 31/11.3.2021)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Anh